

UBND TỈNH HẢI DƯƠNG
SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SLĐTBXH-GDNN

Hải Dương, ngày tháng 8 năm 2021

V/v phối hợp triển khai chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

Kính gửi:

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Hải Dương; Hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ; Hiệp hội du lịch Hải Dương; Hội doanh nghiệp trẻ; Hội nữ doanh nhân Hải Dương.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19; Kế hoạch số 2680/KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Hải Dương triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Để triển khai kịp thời chính sách hỗ trợ đào tạo duy trì việc làm cho người lao động. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Quý cơ quan quan tâm phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức tuyên truyền đến các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý về chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (*theo nội dung gửi kèm*).

2. Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến liên hệ với các doanh nghiệp để tư vấn, nắm bắt nhu cầu đào tạo, xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Cơ quan!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cơ sở GDNN;
- Đ/c Giám đốc, PGĐ Trình;
- Lưu: VT, GDNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Quốc Trình

NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Về chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động
(Kèm theo Công văn số /SLĐTĐBXH-GDNN ngày /8/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)

Thực hiện Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19; Kế hoạch số 2680/KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Hải Dương triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Người sử dụng lao động được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động thì phải đảm bảo các quy định sau:

1. Về đối tượng: Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 3, Điều 43 Luật Việc làm bao gồm: cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, tổ chức khác và cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động không xác định thời hạn, xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 3 tháng đến dưới 12 tháng.

2. Điều kiện hỗ trợ:

a. Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

b. Phải thay đổi cơ cấu, công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, bao gồm các thay đổi cụ thể như sau:

- *Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động:* Là việc NSDLĐ thành lập mới; hợp nhất, sáp nhập, giải thể một hoặc nhiều bộ phận của doanh nghiệp, tái cấu trúc các bộ phận trong doanh nghiệp, sắp xếp lại lao động nhằm tăng hiệu quả dẫn đến làm thay đổi cơ cấu quản lý hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp làm thay đổi mô hình doanh nghiệp dẫn đến việc tăng hoặc giảm số lượng lao động đòi hỏi số lao động tăng hoặc giảm phải được đào tạo, bồi dưỡng.

Ví dụ: Tập đoàn A thực hiện việc sáp nhập Phòng hành chính vào Phòng Kinh doanh; Phòng Kế toán vào Phòng Kế hoạch; giải thể Phòng Vật tư.v.v...số lao động dôi dư sẽ được đào tạo bồi dưỡng để chuyển đổi công việc.

- *Thay đổi quy trình, công nghệ, máy móc, thiết bị sản xuất, kinh doanh gắn với ngành, nghề sản xuất, kinh doanh của NSDLĐ*: Là việc sử dụng các quy trình, công nghệ mới, máy móc, thiết bị mới vào thay thế quy trình, công nghệ cũ, máy móc thiết bị cũ người lao động đang sử dụng (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị). Do sử dụng quy trình, công nghệ, máy móc, thiết bị mới thì việc người lao động có thể trở thành thừa hoặc không có kỹ năng phù hợp để làm việc với công nghệ, máy móc, thiết bị mới.

Ví dụ 1: Công ty Dệt may A, trước đây sử dụng công nghệ dệt thoi, nay phải chuyển sang công nghệ dệt kim do vậy phải đầu tư công nghệ, thiết bị dệt kim; Ví dụ 2: Công ty Da giày H đầu tư các máy scan và in 3D phục vụ làm khuôn để thay thế cho làm thủ công trước đây; máy may lập trình, máy thêu vi tính, máy cắt laser... nhằm tự động hóa các công đoạn sản xuất để thay thế cho lao động thủ công. Việc thay đổi công nghệ, máy móc, thiết bị còn có thể bị ảnh hưởng do thay đổi sản phẩm, cơ cấu sản phẩm.

- *Thay đổi sản phẩm, cơ cấu sản phẩm* (chuyên đổi mặt hàng, sản phẩm hoàn chỉnh, bán thành phẩm...). Việc thay đổi công nghệ, máy móc thiết bị cũng có thể làm cho sản phẩm, cơ cấu sản phẩm thay đổi hoặc doanh nghiệp chủ động hay đổi ngành sản xuất, kinh doanh hoặc mặt hàng sản xuất kinh doanh hoặc nâng cấp ngành mặt hàng hoặc hoàn chỉnh hàng hóa, chuyển từ nhập khẩu sang tự sản xuất mặt hàng; bán thành phẩm.

Ví dụ 1: Công ty may B trước đây chuyên sản xuất sản phẩm veston nay chuyển sang may quần áo sơ mi. Ví dụ 2: Công ty sản xuất thương mại C trước đây chuyên về sản xuất và kinh doanh cơ khí nay chuyển sang sản xuất, kinh doanh nhựa tổng hợp.v.v.... trong đó người lao động không có khả năng làm việc hoặc trình độ chuyên môn của họ không đáp ứng được yêu cầu công việc mới.

c. Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.

VD. Nếu NSDLĐ nộp hồ sơ tại thời điểm tháng 7/2021 thì báo cáo doanh thu giảm của quý II năm 2021 so với cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.

d. Có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

3. Mức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề tối đa 1.500.000 đồng/người lao động/tháng.

- Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học. Thời gian hỗ trợ tối đa 06 tháng. Trường hợp khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ không đủ tháng thì được tính theo nguyên tắc: Dưới 15 ngày tính là 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên tính là 01 tháng để xác định mức hỗ trợ.

- Đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có mức chi phí cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại khoản này thì phần vượt quá mức hỗ trợ do NSDLĐ tự chi trả.

Ví dụ: Lớp bồi dưỡng công nghệ sơn ô tô tại Công ty ô tô A. Do mới thay đổi công nghệ, thiết bị mới nên chi phí vật tư thực hành cao, do vậy, chi phí cho một người học là 1.700.000 đồng/người/tháng. Người học phải trả thêm 200.000 đồng/tháng.

4. Hồ sơ đề nghị hưởng gồm:

a. Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và kê khai về doanh thu của Quý liên kê trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2019 hoặc 2020 (theo mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

b. Văn bản của người sử dụng lao động về việc thay đổi cơ cấu, công nghệ.

c. Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (theo mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

d. Xác nhận của cơ quan BHXH về việc người sử dụng lao động đóng đủ BHTN cho người lao động thuộc đối tượng tham gia BHTN từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ và đóng đủ BHTN đối với người lao động tham gia đào tạo.

5. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ: Từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022 về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).

Đề nghị các doanh nghiệp nghiên cứu, triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (*qua phòng Giáo dục nghề nghiệp, điện thoại 0220.3850534, email: daynghehd@gmail.com*) để hướng dẫn./.